

Bản án số: 25/2022/HSST
Ngày: 29/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN P
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm**

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Văn Thống.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Nghiêm Xuân Hoàng
2. Ông Trần Trọng Thái
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân quận P.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận P tham gia phiên tòa:** Bà Tăng Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận P, số đường Đ, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Vương Thái B, sinh ngày 1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Đường B, Phường G, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Hát hội chợ; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chế Văn H (chết) và bà Vương Thị Ngọc L; nhân thân: Ngày 16/4/1998 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 662/HSST ngày 16/4/1998, chấp hành xong ngày 21/4/1999, ngày 14/7/2000 bị Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt 45 tháng tù theo Bản án số 59/HSST ngày 14/7/2000, chấp hành xong ngày 02/10/2003, Ngày 26/7/2004 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 219/HSST ngày 26/7/2004, chấp hành xong ngày 22/12/2006, ngày 19/11/2008 bị Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 96/HSST ngày 08/8/2008, chấp hành xong ngày 17/5/2012; tiền án: Ngày 11/8/2016 bị Tòa án nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 119/HSST ngày 11/8/2006, chấp hành xong ngày 29/9/2017, ngày 20/6/2018 bị Tòa án nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 111/HSST ngày 20/6/2018, chấp hành xong ngày 05/6/2019,

ngày 08/01/2020 bị Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 03/HSST ngày 08/01/2020, chấp hành xong ngày 14/9/2021; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 27/10/2021; tạm giam từ ngày 02/11/2021 tại Nhà tạm giữ Công an quận P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Võ Thị Cẩm T, sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ B, Khu phố C, Phường M, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh
(vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Đường H, Phường S, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh
(vắng mặt)

2. Bà Phạm Thị Diệu Linh, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ U, Phường A, thành phố P, tỉnh Gia Lai
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 26/10/2021, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, biển số 81B1-094.83 chở Vương Thái B đi từ Quận Y đến quận S để mua đồ nhưng không có nên T chở B đi về đến trước cửa hàng số H đường P, Phường L, quận P, B nói T dừng xe đứng đợi bên ngoài để B vào bên trong mua khay làm bánh, lúc này B nhìn thấy trong cái khay bánh ở dưới sàn nhà có 01 điện thoại di động hiệu Samsung S9 màu đen của bà Võ Thị Cẩm T (nhân viên cửa hàng) nên B nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại di động, lợi dụng lúc bà Tiên tính tiền không để ý, B ngồi xuống lấy tờ giấy có sẵn trong khay đặt lên trên chiếc điện thoại rồi dùng tay trái lấy trộm điện thoại, để tránh bị phát hiện B nói với bà T đi lấy thêm tiền để trả rồi đi ra ngoài lên xe T chở đi. Cùng lúc này, bà T phát hiện mất chiếc điện thoại nên chạy ra truy hô, thì thấy T chở B từ hướng đường P về Quận Q. Khi cả hai chạy đến trước nhà số V đường R Quận Q thì bị các đồng chí Nguyễn Tiến N và Nguyễn Hoàng N, là trinh sát Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội Công an quận P đang tuần tra phát hiện nên đuổi theo bắt giữ được B và T cùng vật chứng đưa về Công an Phường L, quận P tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Vương Thái B khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, B khai B là người lấy trộm điện thoại và không có bàn bạc trước với Thuận, chỉ sau khi T chở B vừa đi qua cầu K thì B lấy điện thoại đưa ra hỏi T “đây là điện thoại gì” thì T trả lời là “điện thoại Samsung”, rồi B nói cho T biết điện thoại B mới lấy trong cửa hàng và kêu T bỏ vô giỏ về bán lấy tiền tiêu xài, T lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi xách T đang đeo chéo phía trước ngực thì bị Công an phát hiện, bắt giữ.

Tuy nhiên, Nguyễn Ngọc T không thừa nhận và khai B có đưa điện thoại cho Tnhưng nói với Tđiện thoại hết pin và kêu Tbỏ vô túi xách, nghĩ là điện thoại của B nên T cầm điện thoại cất vào túi xách đang đeo trước ngực thì bị Công an phát hiện, bắt giữ. T không biết điện thoại là do B trộm cắp mà có.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Vương Thái B và Nguyễn Ngọc T đối chất để làm rõ những mâu thuẫn trên. Qua đối chất, Nguyễn Ngọc T không thừa nhận hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để xử lý vai trò đồng phạm đối với Nguyễn Ngọc T.

Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân quận P ngày 01/11/2021: 01 điện thoại di động hiệu Samsung S9 màu đen, đã qua sử dụng trị giá 3.500.000 đồng.

Theo bản cáo trạng số 14/CT-VKS.PN ngày 22/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận P đã truy tố bị cáo Vương Thái B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Sau khi phát biểu ý kiến kết luận về vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 tuyên mức án đối với bị cáo Vương Thái B từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, trả lại điện thoại cho bị cáo, tiêu hủy nón bảo hiểm và túi xách, miễn phạt tiền bị cáo, đăng báo tìm chủ sở hữu xe gắn máy, lưu USB ghi hình bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp.

Lời nói sau cùng của bị cáo Vương Thái B: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình; kính mong Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Vương Thái B tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng truy tố và phù hợp với lời khai của bị hại. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản bắt người, thu giữ

vật chứng, kết quả định giá ... cùng các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2] Bị cáo khai nhận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 26/10/2021, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, biển số 81B1-094.83 chở bị cáo đi từ Quận Ed đến quận S để mua đồ nhưng không có nên T chở bị cáo đi về đến trước cửa hàng số H đường P, Phường L, quận P, bị cáo nói T dừng xe đứng đợi bên ngoài để bị cáo vào bên trong mua khay làm bánh, lúc này bị cáo nhìn thấy trong cái khay bánh ở dưới sàn nhà có 01 điện thoại di động hiệu Samsung S9 màu đen của bà Võ Thị Cẩm T (nhân viên cửa hàng) nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại di động, lợi dụng lúc bà Tiên tính tiền không để ý, bị cáo ngồi xuống lấy tờ giấy có sẵn trong khay đặt lên trên chiếc điện thoại rồi dùng tay trái lấy trộm điện thoại, để tránh bị phát hiện B nói với bà Tiên đi lấy thêm tiền để trả rồi đi ra ngoài lên xe T chở đi. Cùng lúc này, bà T phát hiện mất chiếc điện thoại nên chạy ra truy hô, thì thấy T chở bị cáo từ hướng đường P về Quận Q. Khi cả hai chạy đến trước nhà số V đường R Quận Q thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội Công an quận P đang tuần tra phát hiện nên đuổi theo bắt giữ được bị cáo và T cùng vật chứng đưa về Công an Phường L, quận P tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Với những tình tiết được chứng minh như trên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Vương Thái B đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận P đã truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Vương Thái B tính đến ngày phạm tội có nhân thân xấu, có 03 tiền án chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật đây là căn cứ được pháp luật quy định là tình tiết tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, tài sản đã kịp thời thu hồi và giao trả cho bị hại, thiệt hại chưa xảy ra. Hội đồng xét xử nghĩ có chiều cố giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt đối với bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thỏa đáng.

[5] Tội phạm của bị cáo thực hiện là nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng do tính tư lợi, tham lam, lười biếng lao động nên bị cáo đã phạm tội. Do đó, khi lượng hình cần có hình phạt nghiêm, buộc bị cáo tiếp tục chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong tình hình phạm tội về cướp giật và trộm cắp tài sản ngày càng gia tăng.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung S9, màu đen, giá trị 3.500.000 đồng. Hiện đã thu hồi, trả lại bị hại bà Võ Thị Cẩm T.

- 01 USB màu đen (do đại diện cửa hàng giao nộp), ghi nhận hình ảnh Vương Thái B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (kẹp lưu hồ sơ).

Thu giữ của Vương Thái B:

- 01 nón bảo hiểm cũ hình lưỡi trai màu xám (là đồ vật B sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản). Hiện Cơ quan điều tra đã thu hồi.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu hồng, sim số 0931982635 (là điện thoại B sử dụng vào việc liên hệ cá nhân)

Thu giữ của Nguyễn Ngọc T:

- 01 túi xách màu nâu có chữ Coach màu vàng, có dây chéo màu xanh;

- 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đen, biển số 81B1-094.83 (là phương tiện Điều khiển chở Bình), do bà Phạm Thị Diệu L, sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú: tổ F, phường D, Thành phố P, tỉnh Gia Lai đứng tên chủ sở hữu. H bà L không có mặt tại địa phương nên chưa ghi được lời khai làm rõ. Còn Nguyễn Ngọc T khai mượn xe trên của thanh niên tên T (không rõ họ, địa chỉ) để sử dụng. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại vắng mặt, qua xem xét hồ sơ bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn không có khả năng nộp phạt nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vương Thái B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào các Điều 455, Điều 456, Điều 463 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Vương Thái B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2021.

Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo Vương Thái B.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Lưu 01 (một) USB màu đen ghi nhận hình ảnh Vương Thái B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (kẹp lưu hồ sơ).

- Tiêu hủy 01 (một) nón bảo hiểm cũ hình lưỡi trai màu xám, 01 (một) túi xách màu nâu có chữ Coach màu vàng, có dây chéo màu xanh.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu hồng, sim số 0931982635 là điện thoại bị cáo sử dụng vào việc liên hệ cá nhân nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp 01 (một) xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đen, biển số 81B1-094.83 do bà Phạm Thị Diệu L, sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú: tổ F, phường D, Thành phố P, tỉnh Gia Lai đứng tên chủ sở hữu trong hạn 06 (sáu) tháng. Hết hạn trên mà không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì sung công quỹ Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2022).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận toàn sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án Tp. HCM;
- Công an quận P;
- VKSND quận P;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục THADS quận P;
- Sở tư pháp Tp. HCM;
- Công an PC53;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Thống